TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-DS
Ngày: 24/6/2019
V/v *"Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đức

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Ông Nguyễn Thanh Minh

2 Bà Vũ Thị D

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước *tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 119/2019/TLST- HNGĐ ngày 26/4/2019 về việc *"Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 07/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà: **Trần Thị Mỹ D**, sinh năm 1992 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khu tập thể trại giam T L C - Ấp 4, xã M T, huyện H Q, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Ông **Lương Văn M**, sinh năm 1988 (Có mặt)

Nơi cư Trú: Tổ 4, khu phố B T, phường H c, thị xã B L, tỉnh Bình Phước.

NỘI D VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 20/4/2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ D trình bày:

Tháng 10/2018 bà và ông Lương Văn M ly hôn với nhau. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số

11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước về phần xử lý con chung bà và ông M thỏa thuận sau khi ly hôn ông M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lương Trần Thanh Tr, sinh ngày 12/6/2016, bà có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được quyền cản trở. Tuy nhiên sau khi ly hôn ông M không thực hiện đúng thỏa thuận, ông M chỉ nuôi dưỡng cháu Tr trong một thời gian ngắn tại tổ 4, khu phố B T, phường H c, thị xã B L, tỉnh Bình Phước sau đó vì bận đi làm, không có thời gian chăm sóc nuôi dưỡng cháu nên ông M giao cháu Tr cho mẹ của ông M mang về Đăk Lăk nuôi dưỡng gây khó khăn cho bà trong việc thăm nom chăm sóc con vì hiện tại bà đang sinh sống và công tác tại Trại giam T L C, thuộc xã M T huyện H Q, tỉnh Bình Phước. Việc chăm sóc nuôi dưỡng con là nghĩa vụ của cha, mẹ. Đồng thời, bà có chỗ ở, thu nhập hàng tháng ổn định với số tiền 9.967.078 đồng *(Chín triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm bảy mươi tám đồng)* và thời gian làm việc của bà hàng ngày từ lúc 6 giờ 00 phút đến 14 giờ 00 phút, bà không phải trực đêm nên có đầy đủ thời gian chăm sóc nuôi dưỡng con. Do đó, bà đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn, cụ thể giao con tên Lương Trần Thanh Tr 12/6/2016 cho bà trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với việc bà yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng/tháng bà xin rút lại không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Tại các bản tự khai, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa bị đơn ông Lương Văn M trình bày:

Ông thống nhất tháng 10/2018 ông và bà Trần Thị Mỹ D ly hôn với nhau. Khi ly hôn, về con chung tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước ông và bà D thỏa thuận sau khi ly hôn, ông được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lương Trần Thanh Tr 12/6/2016, bà D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng và quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được quyền cản trở. Sau khi ly hôn ông và bà D có thỏa thuận do ông bận đi làm nên nhờ mẹ của ông từ Đăk Lăk xuống ở cùng với ông để hỗ trợ chăm sóc con, khi đến mùa thu hoạch cà phê mẹ ông đưa cháu Tr về Đăk Lăk phụ giúp thu hoạch. Hết mùa, mẹ ông sẽ đưa cháu Tr về lại tổ 4, khu phố B T, phường H c, thị xã B L, tỉnh Bình Phước. Hiện tại cháu Tr

đang sinh sống cùng ông tại địa chỉ trên. Nay bà D yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn, giao cháu Tr lại cho bà D nuôi dưỡng ông không đồng ý vì ông đang nuôi dưỡng cháu Tr rất tốt đồng thời nguyên nhân dẫn đến việc ông và bà D ly hôn là do bà D không chung thủy, nên không đủ tư cách để chăm sóc giáo dục con.

* Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

- *Về nội D vụ án:* Về điều kiện nơi ở và thu nhập, cả ông M và bà D đều có việc làm và nơi ở ổn định. Về thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng con. Do ông M và bà D đều là cán bộ Công an nên đều hạn chế, tuy nhiên ông M đã nhờ mẹ hỗ trợ. Từ khi ly hôn với bà D đến nay, ông M là người trực tiếp nuôi dưỡng con và không vi phạm các căn cứ để thay đổi người nuôi con. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bà Trần Thị Mỹ D (sau đây gọi tắt là bà D) và ông Lương Văn M (sau đây gọi tắt là ông M) đã ly hôn vào tháng 10/2018. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước về phần xử lý con chung ghi nhận sự thỏa thuận giữa bà D và ông M: Sau khi ly hôn, ông M trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lương Trần Thanh Tr, sinh ngày 12/6/2016. Bà D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng từ ngày 01/11/2018 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và khả năng lao động. Nay bà D khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con, cụ thể giao cháu Tr cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Quan hệ tranh chấp trên là "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly khi hôn" theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn ông M hiện đang cư trú tại tổ 4, khu phố B T, phường H c, thị xã B L, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo

quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Bình Long. Tại phiên tòa, bà D và ông M đều có mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện*: Xét điều kiện thu nhập và nơi cư trú giữa bà D và ông M nhận thấy: Quá Trình giải quyết vụ án bà D cung cấp tài liệu chứng cứ gồm: Giấy xác nhận lương với mức thu nhập hàng tháng là 9.967.078 đồng *(Chín triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm bảy mươi tám đồng)*; Đơn xác nhận cư trú xác định bà D hiện đang có nơi cư trú tại khu tập thể trại giam Tống Lê Chân thuộc ấp 4, xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước*;* Đơn xác nhận ngày 14/5/2019 được lãnh đạo Trại giam Tống Lê Chân xác nhận có nội D: *"Trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn của bà D và giao con cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng thì bà D được phép đưa con vào Khu tập thể Trại giam Tống Lê Chân ở cùng để chăm sóc, nuôi dưỡng"*. Ông M cung cấp tài liệu chứng cứ gồm: Giấy xác nhận lương với mức thu nhập hàng tháng 10.500.000 đồng *(Mười triệu năm trăm nghìn đồng)*; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 459260 cấp ngày10/6/2019 đứng tên Lương Văn M xác định ông M có nơi cư trú ổn định tại tổ 4, khu phố B T, phường H c, thị xã B L, tỉnh Bình Phước. Từ những tài liệu, chứng cứ trên hoàn toàn có cơ sở xác định bà D và ông M đều có nơi ở và thu nhập ổn định để nuôi con.

Xét về điều kiện chăm sóc, giáo dục, tinh thần, thể chất của con giữa bà D và ông M nhận thấy: Bà D trình bày, thời gian làm việc hàng ngày của bà từ 06 giờ 00 phút đến 14 giờ 00 phút, bà không phải trực đêm nên hàng ngày bà có thời gian để đưa đón con đi học và thời gian để chăm sóc con. Đồng thời ba mẹ của bà đang cùng sinh sống với bà tại khu tập thể trại giam Tống Lê Chân nên có thể hỗ trợ bà chăm sóc con. Lời trình bày của bà D được lãnh đạo trại giam Tống Lê Chân xác nhận tại đơn xác nhận ngày 22/5/2019. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông M trình bày: Hàng ngày thời gian làm việc của ông buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút, lịch trực đêm của ông tại đơn vị là 01 đêm trực, 01 đêm nghĩ. Do phải trực đêm nên ông nhờ mẹ ông từ Đăk Lăk xuống hỗ trợ ông chăm sóc cháu Tr. Từ trước

đến nay ba mẹ của ông sinh sống là làm rẫy trồng cà phê ở Đăk Lăk nên đến mùa thu hoạch cà phê, mẹ ông đưa cháu Tr về Đăk Lăk phụ giúp thu hoạch, hết mùa sẽ đưa cháu Tr trở lại sống cùng ông. Ngày 13/5/2019 Tòa án nhân dân thị xã Bình Long tiến hành xác minh tại khu phố Bình Tây, phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước được ông Vũ Hồng Hải là trưởng khu phố Bình Tây cung cấp thông tin "Vào cuối năm 2018 ông M có nuôi dưỡng 01 con gái khoảng 2 tuổi tại nơi cư trú ở tổ 4, khu phố B T, phường H c, thị xã B L, tỉnh Bình Phước. Tuy nhiên ông M chỉ nuôi dưỡng con trong một thời gian ngắn sau đó gửi con về quê cho cha mẹ của ông M nuôi dưỡng. Hiện tại ông M vẫn còn cư trú tại tổ 4, khu phố B T, phường H c, thị xã B L, tỉnh Bình Phước ". Kết quả xác minh trên phù hợp với lời trình bày của ông M. Xét thấy, quá trình làm việc, ông M phải trực đêm (01 đêm trực, 01 đêm nghỉ). Ông M đã nhờ mẹ của mình từ Đăk Lăk đến hỗ trợ chăm sóc con. Tuy nhiên, hiện tại ba của ông M vẫn sinh sống và làm rẫy trồng cà phê ở Đăk Lăk. Đến mùa thu hoạch cà phê, mẹ của ông phải trở về Đăk Lăk và đưa cháu Tr cùng về để phụ giúp gia đình thu hoạch làm ảnh hưởng đến sự ổn định sinh sống của cháu và ảnh hưởng đến việc ổn định học tập của cháu sau này. Từ những tài liệu chứng cứ và phân tích nhận định nêu trên hoàn toàn có cơ sở xác định về điều kiện thời gian để chăm sóc, giáo dục và bảo đảm ổn định nơi sinh sống, học tập, tinh thần, thể chất của cháu Tr thì bà D có điều kiện tốt hơn ông M.

Theo biên bản xác minh ngày 17/5/2019 tại Hội liên hiệp phụ nữ phường Hưng Chiến thị xã Bình Long tỉnh Bình Phước (Bút lục 19) bà Phạm Thị Thanh Thủy là chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ phường Hưng Chiến có ý kiến như sau: "Nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên là của cha và mẹ, khi ông M và bà D ly hôn thỏa thuận ông M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên qua nội D vụ án và qua thông tin của trưởng khu phố Bình Tây cung cấp, ông M chỉ nuôi dưỡng con tại nơi cư trú ở tổ 4, khu phố B T, phường H c, thị xã B L, tỉnh Bình Phước một thời gian ngắn sau đó gửi con về quê cho cha mẹ ông M nuôi dưỡng là không phù hợp. Đồng thời cháu Tr là con gái nếu được mẹ chăm sóc nuôi dưỡng sẽ đảm bảo cho sự phát triển về tâm, sinh lý của cháu vì cha chăm sóc con gái sẽ có một số hạn chế. Do đó để đảm bảo sự phát triển tâm, sinh lý của cháu Tr cần giao cháu cho mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng"

[3] *Căn cứ pháp lý:* Xét thấy, bà D có điều kiện về thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng con tốt hơn. Đồng thời, cháu Tr là con gái trong trường hợp sinh sống cùng với mẹ sẽ bảo đảm việc chăm sóc về tâm, sinh lý của cháu. Do đó, để đảm bảo sự ổn định về nơi ở, học tập và sự phát triển về tâm, sinh lý của cháu. Căn cứ Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D về việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tại phiên Tòa bà D rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng/tháng. Xét thấy, việc bà D rút một phần yêu cầu khởi kiện trên là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện bà D đã rút.

[5] *Án phí sơ thẩm*: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định *"Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận."*. Do đó, ông M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:* Quan điểm của đại diện việm kiểm sát không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Toà án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ D

Thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn. Giao con chung tên Lương Trần Thanh Tr 12/6/2016 cho bà Trần Thị Mỹ D tiếp nuôi dưỡng.

Ông Lương Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được quyền cản trở.

2/ Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu của bà Trần Thị Mỹ D về việc yêu cầu ông Lương Văn M phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng/tháng.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lương Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Trần Thị Mỹ D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long trả lại cho bà D 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004471 ngày 22/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long.

4/ Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Bình Long;
- Chi cục THADS thị xã Bình Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Đức